

Số: 126/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, tổ dân phố;
chuyển thôn thành tổ dân phố tại các xã, phường, thị trấn thuộc
thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh và các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà,
Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Sơn và Hương Khê**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 536/NQ-UBTVQH14 ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị trấn Đông Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố; Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV;

Xét Tờ trình số 377/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, tổ dân phố; chuyển thôn thành tổ dân phố tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh và các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Sơn và Hương Khê; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành việc điều chỉnh, sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, tổ dân phố; chuyển thôn thành tổ dân phố tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh và các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Sơn và Hương Khê, với các nội dung sau:

1. Phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh:

a) Sáp nhập tổ dân phố Long Hải (187 hộ, 701 nhân khẩu) và tổ dân phố Tân Long (115 hộ, 348 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố Tân Long (302 hộ, 1.049 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 56 hộ (189 nhân khẩu) tổ dân phố Long Thành và tổ dân phố Hợp Tiến (174 hộ, 594 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố Hợp Tiến (230 hộ, 783 nhân khẩu);

c) Điều chỉnh, sáp nhập 84 hộ (321 nhân khẩu) tổ dân phố Long Thành và tổ dân phố Liên Giang (242 hộ, 923 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố Liên Giang (326 hộ, 1.244 nhân khẩu).

2. Xã Cẩm Hà, huyện Cẩm Xuyên:

a) Sáp nhập thôn Trung Tiến (123 hộ, 406 nhân khẩu) và thôn Trung Thắng (130 hộ, 450 nhân khẩu), đặt tên là thôn Tiến Thắng (253 hộ, 856 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn Đông Xuân (106 hộ, 385 nhân khẩu) và thôn Tây Xuân (111 hộ, 431 nhân khẩu), đặt tên là thôn Đông Tây Xuân (217 hộ, 816 nhân khẩu).

3. Xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên

a) Sáp nhập thôn 3 (139 hộ, 556 nhân khẩu) và thôn 4 (116 hộ, 465 nhân khẩu), đặt tên là thôn Minh Lộc (255 hộ, 1.021 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn 5 (247 hộ, 915 nhân khẩu) và thôn 6 (181 hộ, 799 nhân khẩu), đặt tên là thôn Vinh Lộc (428 hộ, 1.714 nhân khẩu);

c) Đổi tên thôn 1 thành thôn Nam Phong;

d) Đổi tên thôn 2 thành thôn Đông Phong;

đ) Đổi tên thôn 7 thành thôn Tân Tiến;

e) Đổi tên thôn 8 thành thôn Trung Hà;

g) Đổi tên thôn 9 thành thôn Lộc Thủy.

4. Xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên

a) Sáp nhập thôn 2 (161 hộ, 573 nhân khẩu) và thôn 3 (155 hộ, 525 nhân khẩu), đặt tên là thôn Mỹ Yên (316 hộ, 1.098 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn 7 (121 hộ, 422 nhân khẩu) và thôn 12 (100 hộ, 339 nhân khẩu), đặt tên là thôn Mỹ Sơn (221 hộ, 761 nhân khẩu);

c) Sáp nhập thôn 8 (98 hộ, 333 nhân khẩu) và thôn 9 (135 hộ, 450 nhân khẩu), đặt tên là thôn Mỹ Trung (233 hộ, 783 nhân khẩu);

d) Sáp nhập thôn 10 (144 hộ, 505 nhân khẩu) và thôn 11 (153 hộ, 474 nhân khẩu), đặt tên là thôn Mỹ Lâm (297 hộ, 979 nhân khẩu);

đ) Đổi tên thôn 1 thành thôn Mỹ Hà;

e) Đổi tên thôn 4 thành thôn Mỹ Phú;

g) Đổi tên thôn 5 thành thôn Mỹ Đông;

h) Đổi tên thôn 6 thành thôn Quốc Tuấn.

5. Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên

a) Sáp nhập tổ dân phố 7 (166 hộ, 664 nhân khẩu) và tổ dân phố 8 (157 hộ, 628 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 8 (323 hộ, 1.292 nhân khẩu);

b) Sáp nhập tổ dân phố 10 (155 hộ, 620 nhân khẩu) và tổ dân phố 11 (143 hộ, 572 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 10 (298 hộ, 1.192 nhân khẩu).

6. Phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh:

a) Sáp nhập tổ dân phố 5 (121 hộ, 424 nhân khẩu) và tổ dân phố 6 (201 hộ, 708 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 6 (322 hộ, 1.132 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 84 hộ (239 nhân khẩu) tổ dân phố 7 và tổ dân phố 4 (311 hộ, 1.073 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 4 (395 hộ, 1.312 nhân khẩu);

c) Điều chỉnh, sáp nhập 80 hộ (321 nhân khẩu) tổ dân phố 7 và tổ dân phố 8 (304 hộ, 1.134 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 8 (384 hộ, 1.455 nhân khẩu).

7. Xã Bắc Sơn, huyện Thạch Hà:

a) Sáp nhập thôn Phú Sơn (76 hộ, 282 nhân khẩu) và thôn Tây Sơn (198 hộ, 544 nhân khẩu), đặt tên là thôn Tây Sơn (274 hộ, 826 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 48 hộ (160 nhân khẩu) thôn Trung Sơn và thôn Đồng Vĩnh (153 hộ, 521 nhân khẩu), đặt tên là thôn Đồng Vĩnh (201 hộ, 681 nhân khẩu);

c) Điều chỉnh, sáp nhập 33 hộ (115 nhân khẩu) thôn Trung Sơn, thôn Tân Sơn (55 hộ, 200 nhân khẩu) và thôn Xuân Sơn (225 hộ, 802 nhân khẩu), đặt tên là thôn Xuân Sơn (313 hộ, 1.117 nhân khẩu).

8. Xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà:

Sáp nhập thôn Nam Thai (168 hộ, 573 nhân khẩu) và thôn Liên Yên (164 hộ, 646 nhân khẩu), đặt tên là thôn Thai Yên (332 hộ, 1.219 nhân khẩu).

9. Xã Vĩnh Lộc, huyện Can Lộc:

Sáp nhập thôn Vĩnh Phúc (156 hộ, 539 nhân khẩu) và thôn Thanh Phúc (51 hộ, 151 nhân khẩu), đặt tên là thôn Đại Bản (207 hộ, 690 nhân khẩu).

10. Xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc:

Đổi tên thôn Làng Ngòi thành thôn Làng Lau.

11. Xã Thuần Thiện, huyện Can Lộc:

Sáp nhập thôn Làng Chùa (136 hộ, 594 nhân khẩu) và thôn Thuần Chân (249 hộ, 1.141 nhân khẩu), đặt tên là thôn Thuần Chân (385 hộ, 1.735 nhân khẩu).

12. Thị trấn Đồng Lộc, huyện Can Lộc:

Chuyển 9 thôn hiện có của thị trấn Đồng Lộc (Tân Hương, Thượng Liên, Trung Thành, Tùng Liên, Nam Mỹ, Bắc Mỹ, Kim Thành, Kiến Thành và Khe Thờ) thành tổ dân phố và giữ nguyên tên gọi cũ.

13. Xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân:

Sáp nhập thôn Bắc Sơn (74 hộ, 234 nhân khẩu), thôn Trung Sơn (84 hộ, 352 nhân khẩu) và thôn Nam Sơn (89 hộ, 360 nhân khẩu), đặt tên là thôn Nam Viên (247 hộ, 946 nhân khẩu).

14. Xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân:

- a) Đổi tên thôn 1 thành thôn Xuân Sơn;
- b) Đổi tên thôn 2 thành thôn Ké Lạt;
- c) Đổi tên thôn 3 thành thôn Kỳ Tây;
- d) Đổi tên thôn 4 thành thôn Phú Vinh;
- đ) Đổi tên thôn 5 thành thôn Phú Hòa;
- e) Đổi tên thôn 6 thành thôn Phú Thuận Hợp;
- g) Đổi tên thôn 7 thành thôn Kỳ Đông;
- h) Đổi tên thôn 8 thành thôn Vân Thanh;
- i) Đổi tên thôn 9 thành thôn Vân Thanh Bắc;
- k) Đổi tên thôn 10 thành thôn An Lạc;
- l) Đổi tên thôn 11 thành thôn Bắc Tây Nam;
- m) Đổi tên thôn 12 thành thôn Hải Đông.

15. Xã Sơn Long, huyện Hương Sơn:

- a) Điều chỉnh, sáp nhập 91 hộ (275 nhân khẩu) thôn 3 và thôn 4 (108 hộ, 365 nhân khẩu), đặt tên là thôn 3 (199 hộ, 640 nhân khẩu);
- b) Điều chỉnh, sáp nhập 154 hộ (540 nhân khẩu) thôn 3 và thôn 5 (102 hộ, 354 nhân khẩu), đặt tên là thôn 4 (256 hộ, 894 nhân khẩu).

16. Xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn:

- a) Điều chỉnh, sáp nhập 88 hộ (366 nhân khẩu) thôn Hương Hà và thôn Thượng Tiến (54 hộ, 240 nhân khẩu), đặt tên là thôn Hà Tiến (142 hộ, 606 nhân khẩu);
- b) Điều chỉnh, sáp nhập 30 hộ (144 nhân khẩu) thôn Hương Hà và thôn Dương Đình (123 hộ, 512 nhân khẩu), đặt tên là thôn Dương Đình (153 hộ, 656 nhân khẩu).

17. Xã Sơn An, huyện Hương Sơn:

- Sáp nhập thôn Cồn (88 hộ, 340 nhân khẩu) và thôn Sâm (94 hộ, 363 nhân khẩu), đặt tên là thôn Sâm Cồn (182 hộ, 703 nhân khẩu).

18. Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn:

- a) Sáp nhập thôn Tây Sơn (59 hộ, 217 nhân khẩu) và thôn Nam Sơn (154 hộ, 540 nhân khẩu), đặt tên là thôn Tây Nam (213 hộ, 757 nhân khẩu);
- b) Điều chỉnh, sáp nhập 59 hộ (181 nhân khẩu) thôn Yên Đức và thôn Khe Cò (127 hộ, 445 nhân khẩu), đặt tên là thôn Khe Cò (186 hộ, 626 nhân khẩu);
- c) Điều chỉnh, sáp nhập 60 hộ (186 nhân khẩu) thôn Yên Đức và thôn Bắc Sơn (129 hộ, 450 nhân khẩu), đặt tên là thôn Đức Vừ (189 hộ, 636 nhân khẩu);
- d) Sáp nhập thôn Chùa (72 hộ, 246 nhân khẩu) và thôn Cao Thắng (103 hộ, 384 nhân khẩu), đặt tên là thôn Cao Thắng (175 hộ, 630 nhân khẩu);

đ) Sáp nhập thôn Tuệ Sơn (51 hộ, 207 nhân khẩu) và thôn Trung Lễ (86 hộ, 317 nhân khẩu), đặt tên là thôn Trung Lễ (137 hộ, 524 nhân khẩu).

19. Xã Sơn Phúc, huyện Hương Sơn:

a) Sáp nhập thôn Cao Sơn (76 hộ, 264 nhân khẩu) và thôn Trà Sơn (117 hộ, 378 nhân khẩu), đặt tên là thôn Cao Trà (193 hộ, 642 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn Châu Sơn (89 hộ, 301 nhân khẩu) và thôn Sơn Lâm (69 hộ, 170 nhân khẩu), đặt tên là thôn Châu Lâm (158 hộ, 471 nhân khẩu).

20. Xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn:

a) Sáp nhập thôn Lạc Thịnh (106 hộ, 316 nhân khẩu) và thôn Phúc Đình (77 hộ, 231 nhân khẩu), đặt tên là thôn Thịnh Bằng (183 hộ, 547 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn Mãn Tâm (107 hộ, 249 nhân khẩu) và thôn Chùa (91 hộ, 248 nhân khẩu), đặt tên là thôn Trung Bằng (198 hộ, 497 nhân khẩu);

c) Sáp nhập thôn Đông Sơn (124 hộ, 388 nhân khẩu) và thôn Phan Đình (120 hộ, 322 nhân khẩu), đặt tên là thôn Kim Bằng (244 hộ, 710 nhân khẩu);

d) Sáp nhập thôn Cự Sơn (92 hộ, 262 nhân khẩu) và thôn Thanh Uyên (118 hộ, 359 nhân khẩu), đặt tên là thôn Thanh Bằng (210 hộ, 621 nhân khẩu);

đ) Đổi tên thôn Lai Thịnh thành thôn Phúc Bằng.

21. Xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn:

a) Điều chỉnh, sáp nhập 20 hộ (80 nhân khẩu) thôn 2 và thôn 1 (119 hộ, 497 nhân khẩu), đặt tên là thôn 1 (139 hộ, 577 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 113 hộ (485 nhân khẩu) thôn 2 và thôn 3 (138 hộ, 568 nhân khẩu), đặt tên là thôn 2 (251 hộ, 1.053 nhân khẩu);

c) Sáp nhập thôn 4 (97 hộ, 413 nhân khẩu) và thôn 5 (110 hộ, 490 nhân khẩu), đặt tên là thôn 3 (207 hộ, 903 nhân khẩu);

d) Sáp nhập thôn 7 (108 hộ, 456 nhân khẩu) và thôn 8 (139 hộ, 576 nhân khẩu), đặt tên là thôn 5 (247 hộ, 1.032 nhân khẩu);

đ) Đổi tên thôn 6 thành thôn 4;

e) Đổi tên thôn 9 thành thôn 7;

g) Đổi tên thôn 10 thành thôn 6;

h) Đổi tên thôn 11 thành thôn 8.

22. Xã Sơn Quang, huyện Hương Sơn:

Sáp nhập thôn Đông Hà (108 hộ, 451 nhân khẩu) và thôn Bảo Sơn (75 hộ, 283 nhân khẩu), đặt tên là thôn Hà Sơn (183 hộ, 734 nhân khẩu).

23. Xã Sơn Lĩnh, huyện Hương Sơn:

a) Sáp nhập thôn 5 (107 hộ, 379 nhân khẩu) và thôn 6 (48 hộ, 162 nhân khẩu), đặt tên là thôn 5 (155 hộ, 541 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn 7 (95 hộ, 338 nhân khẩu) và thôn 8 (77 hộ, 305 nhân khẩu), đặt tên là thôn 6 (172 hộ, 643 nhân khẩu);

c) Sáp nhập thôn 9 (69 hộ, 241 nhân khẩu) và thôn 10 (133 hộ, 465 nhân khẩu), đặt tên là thôn 7 (202 hộ, 706 nhân khẩu).

24. Xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn:

Sáp nhập thôn Khí Tượng (118 hộ, 412 nhân khẩu) và thôn Hồ Vây (81 hộ, 261 nhân khẩu), đặt tên là thôn Khí Tượng (199 hộ, 673 nhân khẩu).

25. Thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn:

a) Sáp nhập tổ dân phố 1 (109 hộ, 401 nhân khẩu) và tổ dân phố 2 (106 hộ, 450 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 1 (215 hộ, 851 nhân khẩu);

b) Sáp nhập tổ dân phố 3 (103 hộ, 397 nhân khẩu) và tổ dân phố 4 (121 hộ, 480 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 2 (224 hộ, 877 nhân khẩu);

c) Sáp nhập tổ dân phố 5 (110 hộ, 438 nhân khẩu) và tổ dân phố 6 (120 hộ, 485 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 3 (230 hộ, 923 nhân khẩu);

d) Sáp nhập tổ dân phố 7 (126 hộ, 495 nhân khẩu) và tổ dân phố 8 (103 hộ, 495 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 4 (229 hộ, 990 nhân khẩu);

đ) Đổi tên tổ dân phố 9 thành tổ dân phố 5;

e) Đổi tên tổ dân phố 10 thành tổ dân phố 6.

25. Thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn:

a) Điều chỉnh, sáp nhập 81 hộ (344 nhân khẩu) tổ dân phố 7 và tổ dân phố 6 (166 hộ, 604 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 1 (247 hộ, 948 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 137 hộ (551 nhân khẩu) tổ dân phố 7 và 105 hộ (420 nhân khẩu) tổ dân phố 5, đặt tên là tổ dân phố 2 (242 hộ, 971 nhân khẩu);

c) Điều chỉnh, sáp nhập 82 hộ (301 nhân khẩu) tổ dân phố 3, 111 hộ (447 nhân khẩu) tổ dân phố 4 và 27 hộ (95 nhân khẩu) tổ dân phố 5, đặt tên là tổ dân phố 3 (220 hộ, 843 nhân khẩu);

d) Điều chỉnh, sáp nhập 34 hộ (108 nhân khẩu) tổ dân phố 1, 27 hộ (113 nhân khẩu) tổ dân phố 4, 13 hộ (41 nhân khẩu) tổ dân phố 5 và tổ dân phố 8 (195 hộ, 810 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 4 (269 hộ, 1.072 nhân khẩu);

đ) Điều chỉnh, sáp nhập 116 hộ (420 nhân khẩu) tổ dân phố 1, 160 hộ (627 nhân khẩu) tổ dân phố 2 và 58 hộ (164 nhân khẩu) tổ dân phố 3, đặt tên là tổ dân phố 5 (334 hộ, 1.211 nhân khẩu);

e) Sáp nhập tổ dân phố 11 (202 hộ, 650 nhân khẩu) và tổ dân phố 12 (173 hộ, 725 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 6 (375 hộ, 1.375 nhân khẩu);

g) Điều chỉnh, sáp nhập 79 hộ (314 nhân khẩu) tổ dân phố 14 và tổ dân phố 10 (220 hộ, 839 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 7 (299 hộ, 1.153 nhân khẩu);

h) Điều chỉnh, sáp nhập 27 hộ (84 nhân khẩu) tổ dân phố 14 và tổ dân phố 13 (147 hộ, 589 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 8 (174 hộ, 673 nhân khẩu);

i) Điều chỉnh, sáp nhập 26 hộ (104 nhân khẩu) (vùng Cồn Danh) tổ dân phố 2 và tổ dân phố 9 (180 hộ, 600 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 9 (206 hộ, 704 nhân khẩu);

k) Điều chỉnh, sáp nhập 21 hộ (89 nhân khẩu) tổ dân phố 14 và tổ dân phố 15 (221 hộ, 706 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 10 (242 hộ, 795 nhân khẩu);

l) Sáp nhập tổ dân phố 16 (134 hộ, 543 nhân khẩu) và tổ dân phố 17 (150 hộ, 487 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 11 (284 hộ, 1.030 nhân khẩu).

26. Xã Phú Phong, huyện Hương Khê:

a) Điều chỉnh, sáp nhập 68 hộ (196 nhân khẩu) thôn 5 và thôn 4 (135 hộ, 446 nhân khẩu), đặt tên là thôn 4 (203 hộ, 642 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 57 hộ (178 nhân khẩu) thôn 5 và thôn 6 (95 hộ, 245 nhân khẩu), đặt tên là thôn 5 (152 hộ, 423 nhân khẩu);

c) Đổi tên thôn 7 thành thôn 6.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

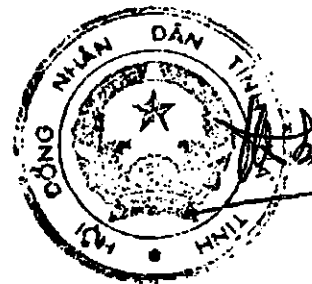
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn